PHIẾU ÔN TẬP: SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN

I. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái trước đáp số đúng

Bài 1. So sánh hai số: 123,897 và 231,04:

A. 123,897 < 231,04 B. 123,897 > 231,04

Bài 2. So sánh hai số: 321,687 và 324,15:

A. 321,687 < 324,15 B. 321,687 > 324,15

Bài 3. So sánh hai số: 56,98 và 56,971:

A. 56,98 > 56,971 B. 56,98 < 56,971

Bài 4. So sánh hai số: 0,9876 và 0,9882:

A. 0,9876 > 0,9882 B. 0,9876 < 0,9882

Bài 5. Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 12,56; 9,875; 100,3

A. 100,3 < 12,56 < 9,875 B. 9,875 < 12,56 < 100,3 C. 12,56 < 100,3 < 9,875

Bài 6. Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 0,1234; 0,0987; 0,205

A. 0,1234 < 0,0987 < 0,205 B. 0,0987 < 0,1234 < 0,205 C. 0,0987 < 0,205 < 0,1234

Bài 7. Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 8,975; 10,26; 102,4

A. 8,975 > 10,26 > 102,4 B. 102,4 > 10,26 > 8,975 C. 10,26 > 102,4 > 8,975

Bài 8. Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 0,73; 0,685; 0,5997

A. 0,5997 > 0,685 > 0,73 B. 0,73 > 0,685 > 0,5997 C. 0,73 > 0,5997 > 0,685

Bài 9. Dãy số nào được sắp xếp theo đúng một thứ tự?

A. 19873 < 19872 < 198715 < 1987096

B. 19,872 < 19,873 < 19,8715 < 19,87096

C. 19,873 > 19,872 > 19,8715 > 19,87096

II. Bài tập tự luận

Bài 1. Điền dấu thích hợp vào chỗ trống:

a) 6,9875 …… 6,9882 **b) 0,00123 …… 0,000999**

Bài 2. Cho bốn chữ số 4; 5; 6; 7. Hãy viết tất cả các số thập phân gồm bốn chữ số khác nhau đó và phần thập phân có 3 chữ số. Số lớn nhất là số nào?

……

……

LIVEWORKSHEETS